TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 257/2019/HSPT
Ngày: 16-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường.**

Các thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn.**

Ông **Trần Quốc Cường.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà:

Ông **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 257/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo **Dương Tấn Đ** và **Sử Trọng T**, do có kháng cáo của bị cáo Sử Trọng T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 21-6-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1. Dương Tấn Đ, sinh ngày 02-01-2002 tại Thừa T Huế; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thành phố H, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; con ông Dương Tấn T, sinh năm 1973 và bà Trần Thị N, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 05-11-2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Bị cáo kháng cáo và bị kháng nghị:

2. Sử Trọng T, sinh ngày 17-6-2002 tại Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thành phố H, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Sử Thanh T, sinh năm 1978 và bà Trần Thị C, sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 05-11-2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh

Quảng Nam, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

+ Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Dương Tấn Đ: Ông Dương Tấn T, sinh năm 1973 và bà Trần Thị N, sinh năm 1976 (là cha, mẹ của bị cáo); cùng địa chỉ cư trú: thành phố H, tỉnh Quảng Nam; ông T vắng mặt, bà N có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Sử Trọng T: Ông Sử Thanh T, sinh năm 1978 và bà Trần Thị C, sinh năm 1981 (là cha, mẹ của bị cáo); cùng địa chỉ cư trú: thành phố H, tỉnh Quảng Nam, đều có mặt.

+ Người bào chữa:

Người bào chữa cho bị cáo Dương Tấn Đ: Bà Lê Thị Thanh L - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sử Trọng T: Luật sư Trương Ngọc T - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Bị hại:

1. Ông P, sinh năm 1957; quốc tịch: Pháp; tạm trú: thành phố H, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

2. Chị T, sinh năm 1991; quốc tịch: Italia; tạm trú: thành phố H, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

3. Chị H, sinh năm 2001; quốc tịch: Pháp; tạm trú: thành phố H, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Sử Thanh T, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: thành phố H, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

2. Bà Trần Thị C, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: thành phố H, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

3. Chị Nguyễn Đặng Thị Thanh T, sinh ngày 22-8-2002; người đại diện hợp pháp của chị T: Ông Nguyễn H, sinh năm 1969; cùng địa chỉ cư trú: tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

4. Anh Phạm Minh T, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: thành phố H, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

5. Chị Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: thành phố H, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

6. Anh Lê Tấn K, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, Dương Tấn Đ đã rủ Sử Trọng T dùng xe mô tô đi cướp giật tài sản, T đồng ý. Cả hai thống nhất lựa chọn địa điểm cướp giật là các đoạn đường bê tông (thuộc khối A, phường C, thành phố H) vì khu vực

này vắng người qua lại, người nước ngoài thường điều khiển xe đạp nên dễ thực hiện hành vi phạm tội. T là người điều khiển xe mô tô, còn Đ dùng tay giật các tài sản trên giỏ xe. Từ ngày 13-8-2018 đến ngày 15-8-2018, Đ và T đã thực hiện 05 vụ cướp giật tài sản của những người đi đường, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất:

Khoảng 14 giờ ngày 13-8-2018, Dương Tấn Đ rủ Sử Trọng T: *"Tao với mi đi binh kiếm tiền, trên đường bê tông A có nhiều người nước ngoài dễ giật đồ lắm",* T đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 92F8-7542 (thuộc quyền sở hữu của ông Sử Thanh T) chở Đ từ nhà T đến đường H, thành phố H tìm người đi đường có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đến đoạn đường hai bên là cánh đồng (thuộc khối A, phường C) cả hai nhìn thấy ông P (quốc tịch: Pháp) đang điều khiển xe đạp lưu thông cùng chiều phía trước, trong giỏ trước xe đạp có để một ba lô. Ngay lập tức, T điều khiển xe mô tô vượt lên áp sát bên trái ông P, Đ ngồi sau dùng tay giật ba lô rồi T tăng ga xe tẩu thoát. Khi đến khu vực nghĩa trang xã C, thành phố H thì dừng lại, lục soát ba lô thấy bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Microsoft Lumia 950 màu đen; 01 kính hiệu Ravban; 01 kính hiệu Faconnable; 01 áo mưa; 02 bộ đồ bơi và một số đồ dùng cá nhân. Đ và T lấy điện thoại di động, còn lại vứt bỏ tại nghĩa trang. Tối ngày 15-8-2018, T và Đ tặng điện thoại cho chị Nguyễn Đặng Thị Thanh T. Sau khi biết được chiếc điện thoại này là tài sản do T và Đ cướp giật, nên ngày 17-8-2018, chị T đã nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H. Ngày 18-8-2018, Sử Trọng T tìm và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H: 01 ba lô vải màu xám, kích thước 30 cm; 01 Passport mans tên P bên trong kèm theo thị thực số AF0275684 mang tên P; 01 Giấy phép lái xe số 750891200477 mang tên P; 01 thẻ căn cước công dân số 160183204415 mang tên P; 01 mắt kính hiệu Rayban đựng trong hộp kính màu đen và 01 kính mắt màu đen hiệu Faconnable đựng trong hộp kính màu nâu.

Tại Công văn số 2820/CV-HĐ ngày 27-11-2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Nam kết luận: Tổng giá trị tài sản Đ và T chiếm đoạt là 3.737.000 đồng.

2. Vụ thứ hai:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14-8-2018, T sử dụng xe mô tô chở Đ đến đường H, thành phố H tìm người đi đường có sơ hở để cướp giật tài sản. Khi đi trên đường bê tông (hướng từ khối A đi đường H) cả hai nhìn thấy chị T (quốc tịch: Italia) đang điều khiển xe đạp đi cùng chiều phía trước, trong giỏ xe có để 01 túi xách. T điều khiển xe mô tô vượt lên áp sát bên trái chị T, Đ ngồi sau dùng tay giật túi xách. Ngay sau đó, T tăng ga xe tẩu thoát đến khu vực bãi rác gần nghĩa trang nhân dân thành phố H thì dừng lại lục túi xách, bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu xám; 01 ví màu nâu; 01 ví màu xanh; 01 túi nhỏ bên trong đựng nhiều tiền xu nước ngoài và một số vật dụng cá nhân. T cất giữ túi tiền xu, Đ giữ điện thoại Iphone 5S, còn lại vứt bỏ tất cả đồ có trong túi xách tại bãi rác. Sau đó, T và Đ đem điện thoại bán tại tiệm điện thoại di động T (số 354, phường C, thành phố H) được 300.000 đồng rồi cùng nhau tiêu xài. Sau khi

làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, anh Phạm Minh T (chủ tiệm điện thoại di động) đã giao nộp chiếc điện thoại di động mua lại từ T và Đ.

Đối với tài sản là tiền của chị T khai bị mất gồm 30 USD, 70 Euro, 2800 Baht Thái và 400.000 đồng Việt Nam. Ngày 18-8-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đến khu vực bãi rác thuộc nghĩa trang nhân dân thành phố H truy tìm và thu giữ: 01 ba lô màu xanh đen bằng ni lon, kích thước 25 cm x 30 cm; 01 ví vải màu xanh đen hiệu Lonely Planet; 01 ví da màu nâu; 01 khăn tắm vải kích thước 1 m x 1,6 m nhiều màu sắc; 01 quần đùi màu cam; 01 bộ đồ tắm màu vàng xanh; 01 bình kem chống nắng đã qua sử dụng hiệu Hetito; 01 Giấy phép lái xe ô tô mang tên T; 01 thẻ Master Card mang tên T; 01 thẻ Ucard mang tên T; 20 Euro số seri SF11672350794 và 01 ba lô vải màu đỏ.

Quá trình điều tra, Sử Trọng T đã giao nộp: Tiền mệnh giá 01 Euro: 02 xu; tiền mệnh giá 02 Euro: 02 xu; tiền Euro mệnh giá 10 cent: 03 xu; tiền Euro mệnh giá 20 cent: 02 xu; tiền Euro mệnh giá 50 cent: 02 xu; tiền Euro mệnh giá 5 cent: 03 xu; tiền Euro mệnh giá 02 cent: 05 xu; tiền Euro mệnh giá 01 cent: 02 xu; tiền Baht Thái mệnh giá 10 Baht: 03 xu; tiền Baht Thái mệnh giá 02 Baht: 01 xu và tiền Baht Thái mệnh giá 01 Baht; 03 xu.

Tại Công văn số 2820/CV-HĐ ngày 27-11-2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Nam kết luận: Tổng giá trị tiền và tài sản Đ, T chiếm là 6.556.000 đồng.

3. Vụ thứ ba:

Khoảng 11 giờ ngày 15-8-2018, T điều khiển xe mô tô chở Đ đi trên đường H, thuộc khối A, phường C, thành phố H tìm người đi đường có sơ hở để cướp giật tài sản. Khi đến đoạn khu vực cánh đồng (hướng đường H đi khối A) cả hai nhìn thấy chị H (quốc tịch: Pháp) điều khiển xe đạp cùng chiều phía trước, trong giỏ xe đạp có để 01 túi xách. T điều khiển xe mô tô áp sát bên trái chị H, Đ ngồi sau dùng tay giật túi xách, sau đó T tăng ga xe tẩu thoát đến khu vực cánh đồng gần cầu Đế Võng (đoạn kênh thủy lợi) rồi dừng lại lục túi xách. Tài sản bên trong gồm có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG G6 màu xám - trắng; số tiền 1.500.000 đồng và một số vật dụng cá nhân. T và Đ chia đều số tiền 1.500.000 đồng, T lấy điện thoại di động LG G6 sử dụng, còn lại vứt tất cả tài sản xuống kênh.

Ngày 17-8-2018, bà Trần Thị C (mẹ của Sử Trọng T) đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG G6 màu xám - trắng có số IMEI 356114083449286.

Tại Công văn số 2820/CV-HĐ ngày 27-11-2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Nam kết luận: Tổng giá trị tiền và tài sản Đ, T đã chiếm đoạt là 3.484.000 đồng.

4. Vụ thứ tư:

Khoảng 14 giờ ngày 15-8-2018, T điều khiển xe mô tô chở Đ đi trên đường H thuộc khối A, phường C, thành phố H tìm người đi đường có sơ hở để cướp giật tài sản. Khi đến đoạn khu vực cánh đồng (hướng A đi đường H) nhìn thấy 01

phụ nữ (theo lời khai của Đ, T là người nước ngoài) đang điều khiển xe đạp đi cùng chiều phía trước, trong giỏ xe có đế 01 túi xách. T điều khiển xe mô tô áp sát bên trái người phụ nữ, Đ ngồi sau dùng tay giật túi xách. T tăng ga tẩu thoát đến khu vực bờ hồ T thuộc xã H, thì dừng lại lục túi xách.

Tài sản bên trong gồm có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG Q6 màu xám và một số vật dụng cá nhân. T cất giữ điện thoại LG Q6 rồi vứt bỏ túi xách và vật dụng cá nhân tại bờ hồ. Do điện thoại di động khóa màn hình, nên chiều ngày 15-8-2018, T và Đ đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động HB của chị Trần Thị Mỹ N nhờ bẻ khóa và chạy lại chương trình, chị N hẹn 02 ngày sau đến nhận. Qua quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, chị N đã giao nộp lại chiếc điện thoại trên.

Tại Công văn số 2820/CV-HĐ ngày 27-11-2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Nam kết luận: Giá trị tài sản Đ và T chiếm đoạt là 2.070.000 đồng.

5. Vụ thứ năm:

Khoảng 09 giờ một ngày giữa tháng 08-2018, Đ điều khiển mô tô chở T đi trên đường H thuộc khối A, phường C, thành phố H tìm người đi đường có sơ hở để cướp giật tài sản. Khi đến đoạn khu vực cánh đồng thì nhìn thấy một người đang điều khiển xe đạp cùng chiều phía trước, trong giỏ xe có để túi xách (theo lời khai của Đ, T là người nước ngoài). Đ điều khiển xe mô tô áp sát bên trái người này, T ngồi sau dùng tay giật túi xách nhưng không được, Đ tăng ga xe tẩu thoát.

Tiếp đó, khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển mô tô chở Đ trên đường H thuộc khối A, phường C, thành phố H tìm người sơ hở để cướp giật tài sản. Khi đến đoạn khu vực cánh đồng (hướng A đi H) cả hai phát hiện một người phụ nữ người nước ngoài đang điều khiển xe đạp cùng chiều phía trước, trong giỏ xe có để 01 túi xách màu đỏ. T điều khiển xe mô tô áp sát bên trái người phụ nữ, Đ ngồi sau dùng tay giật túi xách, T tăng ga tẩu thoát đến khu vực hồ tôm thuộc thôn Cửa Suối, xã H, thành phố H thì dừng lại lục túi xách.

Tài sản bên trong gồm có: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám và 01 số đồ dùng cá nhân. Đ cất giữ điện thoại Iphone 6 rồi vứt bỏ tất cả tài sản còn lại tại đây. Sau đó, Đ và T bán điện thoại này tại tiệm điện thoại di động H, đường C, thành phố H cho anh Lê Tấn K với giá 800.000 đồng. Anh Lê Tấn K đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H.

Tại Công văn số 2820/CV-HĐ ngày 27-11-2018, Hội đồng định giá tài sản trong tụng hình sự tỉnh Quảng Nam kết luận: Giá trị tài sản Đ và T chiếm đoạt là 3.140.000 đồng.

Tổng số tiền và tài sản mà Dương Tấn Đ và Sử Trọng T chiếm đoạt của các bị hại trong 05 vụ nêu trên có giá trị là 18.987.000 đồng (mười tám triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 21-6-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam:

Áp dụng điểm a, d, h khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Dương Tấn Đ 18 (mười tám) tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giam, ngày 05-11-2018.

Sử Trọng T 12 (mười hai) tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giam, ngày 05-11-2018.

- Ngày 05-7-2019, Sử Trọng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 25/2019/KN-HS-VC2 ngày 11-7-2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng sửa bản án hình sự sơ thẩm, theo hướng: Không áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với các bị cáo Dương Tấn Đ và Sử Trọng T.

Tại phiên tòa, Sử Trọng T rút kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Sử Trọng T; chấp nhận kháng nghị, sửa bản án hình sự sơ thẩm, không áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tăng hình phạt đối với Dương Tấn Đ và Sử Trọng T.

Người bào chữa cho Dương Tấn Đ: Thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nên tâm sinh lý phát triển chưa đầy đủ, bị cáo chưa nhận thức đúng về hành vi phạm tội mình; sau khi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự khai nhận những lần phạm tội trước đó; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha thường xuyên đi làm xa, mẹ sức khỏe yếu, nhưng đã bồi thường cho bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Sử Trọng T: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội" quy định tại điểm h khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là phạm trù rộng, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự khai ra những lần cướp giật trước đó, nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Khi phạm tội, bị cáo chưa thành niên, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, thực hiện hành vi phạm tội là do bị cáo Dương Tấn Đ rủ rê. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đơn giản, không có sự tính toán, câu kết nào trong những lần phạm tội; dó đó, áp dụng tình tiết phạm tội "Có tổ chức" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo là nặng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Dương Tấn Đ và Sử Trọng T nhận tội, không tranh luận thêm và đều đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, Dương Tấn Đ đã rủ Sử Trọng T dùng xe mô tô đi cướp giật tài sản. Cả hai lựa chọn địa điểm cướp giật là các đoạn đường bê tông (thuộc khối A, phường C, thành phố H) vì khu vực này vắng người qua lại, người nước ngoài thường điều khiển xe đạp, nên dễ thực hiện hành vi cướp giật tài sản. T là người điều khiển xe mô tô, còn Đ dùng tay giật các tài sản trên giỏ xe. Từ ngày 13-8-2018 đến ngày 15-8-2018, Đ và T đã thực hiện 05 vụ cướp giật tài sản (trong đó 03 bị hại là người nước ngoài; 02 người theo lời khai của các bị cáo là người nước ngoài, nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch), với tổng giá trị chiếm đoạt là 18.987.000 đồng (mười tám triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam kết án các bị cáo về tội "Cướp giật tài sản". Tuy nhiên, cho rằng hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là nhẹ, nên Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo; bị cáo Sử Trọng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát :

Trong khoảng thời gian từ ngày 13-8-2018 đến ngày 15-8-2018, tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam, Dương Tấn Đ, Sử Trọng T điều khiển xe mô tô ép sát vào người đi xe đạp cùng chiều để thực hiện hành vi cướp giật tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát. Các bị cáo đã thực hiện cướp giật tài sản của 05 du khách người nước ngoài, với tổng số tiền chiếm đoạt theo định giá là 18.987.000 đồng.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Tại thời điểm phạm tội, Dương Tấn Đ và Sử Trọng T đều chưa việc làm ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, số tiền các lần cướp giật các bị cáo đều sử dụng vào việc chơi game và tiêu vặt; trong các ngày thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo vẫn sinh hoạt, ăn uống ở nhà cùng với gia đình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tài sản chiếm đoạt được của các lần phạm tội không phải là nguồn sống chính của các bị cáo, nên không áp dụng tình tiết định khung "Có tính chất chuyên nghiệp" về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo là có căn cứ.

Tuy nhiên, trước khi phạm tội, các bị cáo có sự bàn bạc, thống nhất, lựa chọn thời gian, địa điểm rồi dùng xe mô tô làm phương tiện để phạm tội; do đó, các bị cáo phạm tội thuộc các tình tiết định khung: "Có tổ chức", "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" và "Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội". Mặc dù, tại thời điểm phạm tội, Dương Tấn Đ và Sử Trọng T chưa đủ 18 tuổi, nhưng các bị cáo vẫn đủ năng lực hành vi dân sự để nhận thức và đánh giá được việc làm của mình. Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo lợi dụng sơ hở của người khác, điều khiển xe mô tô ép sát vào bị hại, bất ngờ cướp giật tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về sản của người khác, mà còn gây nhiều dư luận xấu trong nhân dân, làm mất trật tự, an toàn xã hội và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển về du lịch của phố cổ H nói riêng. Do đó,

cần phải áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm quá chú trọng vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu để áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, từ đó xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là nhẹ, chưa đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo; không đáp ứng được công tác ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này tại địa phương. Trong vụ án này, Dương Tấn Đ là người tổ chức và tích cực thực hiện tội phạm; còn Sử Trọng T, thực hiện hành vi phạm tội là do Dương Tấn Đ rủ rê, lôi kéo và khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Do đó, khi quyết định lại hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Sử Trọng T.

Như vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Dương Trọng T:

Ngày 05-7-2019, Sử Trọng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút kháng cáo. Xét thấy, việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí hình sự: Do các bị cáo bị kháng nghị phúc thẩm, nên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Sử Trọng T.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 25/KN-HS-VC2 ngày 11-7-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 21-6-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt đối với các bị cáo Dương Tấn Đ và Sử Trọng T.

3. Áp dụng điểm a, d, h khoản 2 Điều 171; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 91 và khoản 1 Điều 101

của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đ và bị cáo T; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo T.

- Xử phạt: **Dương Tấn Đ** 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-11-2018.

- Xử phạt: **Sử Trọng T** 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-11-2018.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Quảng Nam (03 bản, để giao cho Đ 01 bản, T 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: h/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Việt Cường